

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 475 -KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trần Liễu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) nhằm phát huy sự đồng thuận, quyết tâm cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, tập trung, thống nhất, kịp thời, hiệu quả, huy động và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu.

Cấp ủy, các tổ chức đảng căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch triển khai thực hiện của Đảng ủy, xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực nhằm đáp ứng được mục tiêu đề ra; đề cao trách nhiệm quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57 - NQ/TW kế hoạch của Đảng ủy; xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của Đảng bộ phường, là điều kiện, thời cơ tốt nhất để đưa Đảng bộ phường phát triển giàu mạnh, văn minh trong kỷ nguyên mới.

- Việc chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện cần đảm bảo tính thống nhất, toàn diện, đồng bộ, liên tục các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. Xác định nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành của phường xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa Đảng bộ phường phát triển bứt phá.

- Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Thành uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

- Bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức, không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước là yêu cầu xuyên suốt, then chốt để đột phá; đồng thời là phần không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Mục tiêu đến hết năm 2025

- Hoàn thiện bộ máy Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường và các tổ giúp việc.
- 100% cán bộ, công chức phường sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số, và các dịch vụ công trực tuyến.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 60% trở lên.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử phường, cung cấp ít nhất 80% dịch vụ công mức độ 3, 4.
- 80% đến 90% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% tổ dân phố triển khai kênh thông tin số (nhóm Zalo/ứng dụng quản lý cộng đồng).

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

- Nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trên địa bàn phường.
- Chỉ số chuyển đổi số của phường phấn đấu đạt từ 0,5 trở lên theo hệ thống đánh giá chuyển đổi số của thành phố.
- Tối thiểu 50% tổ chức, đoàn thể phường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo, tập huấn kiến thức về chuyển đổi số, khoa học công nghệ đạt 100%.
- Ít nhất 25% cán bộ, công chức phường có khả năng ứng dụng, triển khai các giải pháp công nghệ số trong công việc chuyên môn.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%, tiến tới trên 80% vào năm 2030.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 70%, trong các hoạt động như: thanh toán học phí, viện phí, điện - nước...
- 100% các tổ dân phố có điểm truy cập internet tốc độ cao, phủ sóng di động 4G/5G.
- Ít nhất 50% hộ sản xuất kinh doanh cá thể, HTX ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Khuyến khích mỗi năm có ít nhất 01 sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo hoặc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế, hành chính...
- Phấn đấu xây dựng ít nhất 01 tổ công nghệ số cộng đồng ở mỗi khu dân cư, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.
- Đẩy mạnh tuyên truyền và phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, khoa học công nghệ đến 100% tổ dân phố qua hệ thống chính trị và các đoàn thể.
- Đẩy mạnh chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.
- Hình thành mô hình đô thị mới thông minh, có hệ thống dữ liệu số hóa cơ bản (dân cư, đất đai, thủ tục hành chính).

- Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, thương mại điện tử, du lịch cộng đồng.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Trình độ ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại phường từng bước tiệm cận với xu thế hiện đại, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Hình thành chính quyền số hoàn thiện, hướng tới xây dựng phường thông minh với hệ thống quản lý điều hành số, dữ liệu số đồng bộ, kết nối liên thông với thành phố và trung ương.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp và sử dụng đạt 100%, đảm bảo người dân, tổ chức có thể thực hiện mọi thủ tục hành chính không giấy tờ.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trên địa bàn đạt tối thiểu 95%, phổ biến trong các lĩnh vực như: nộp thuế, viện phí, học phí, điện - nước, thương mại nông sản...

- Phủ sóng 5G hoặc các công nghệ viễn thông tiên tiến mới đến toàn bộ địa bàn phường, đảm bảo 100% người dân được kết nối Internet tốc độ cao.

- 100% tổ dân phố có tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ, tiếp cận dịch vụ số.

- Thu hút và tạo điều kiện cho ít nhất 3–5 doanh nghiệp công nghệ, dịch vụ số, hợp tác xã số hoạt động ổn định trên địa bàn phường.

- Hình thành 100% mô hình “tổ dân phố số, hộ gia đình số” trên toàn phường, từng bước tạo lập nền tảng xã hội số gắn với phát triển văn hóa, con người.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, dữ liệu lớn và công nghệ mới trong quản lý đất đai, xây dựng, quản lý dân cư, giáo dục và y tế cơ sở.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Đảng ủy, có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật.

- Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm.

- Lồng ghép các nội dung trong nghị quyết và quyết định vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của Đảng bộ phường. Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài

liệu, video...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội.).

Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...).

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của phường, trang Thông tin để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

- Xây dựng kênh truyền thông (cổng thông tin, bản tin, chuyên mục) về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân...).

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Khởi dậy các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số. Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại các khu đô thị. Xây dựng cụm công nghiệp kiểu mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc, sinh sống tại các cơ quan đảng, nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và các doanh nghiệp trên địa bàn; Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số, xây dựng sản phẩm du lịch số, hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Có cơ chế tạo điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro; cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công-tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...).

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Xây dựng các dự án đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số, ưu tiên phát triển hạ tầng số trong các ngành trọng điểm, các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho cơ quan đảng, nhà nước, trường học, cơ sở y tế.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành.

- Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa, trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá.

5. Xây dựng chiến lược giai đoạn 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất

lượng cao

5.1. Chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

- Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.

- Cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

5.2. Chiến lược bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập.

6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại phường, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Ưu tiên sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đã được Trung ương đầu tư, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm nguồn lực; đồng thời khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung, tránh phát sinh trùng lặp trong xây dựng và triển khai các hệ thống số tại phường.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các xã, phường, thành phố với Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

6.1. Chiến lược từng giai đoạn 5 năm triển khai các nền tảng số

- Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của phường; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công

việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại phường, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6.2. Xây dựng chiến lược từng giai đoạn 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử.).

- Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

- Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến.

- Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường an ninh mạng. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

8. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Xúc tiến, tổ chức triển khai các hoạt động giao lưu, kết nối doanh nghiệp, trao đổi đoàn, tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác, thu hút đầu tư về khoa học công nghệ. Tăng cường thu hút FDI trong các lĩnh vực công nghệ cao, điện tử, năng lượng, sản xuất sạch, công nghệ sinh học, môi trường...

9. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy phường.

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Thành ủy, bảo đảm bám sát chủ trương của cấp trên và phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ trong việc phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực, từng tổ công tác. Định kỳ nghe báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đưa ra định hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các chi bộ, đơn vị trong việc triển khai các mục tiêu về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân phường.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 05 năm 2025 - 2030, trong đó cụ thể nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo từng năm theo phương châm 5 rõ (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai các chỉ tiêu. Thường xuyên rà soát và kiểm tra định kỳ (hàng quý, 6 tháng) việc thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch. Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả theo từng giai đoạn, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp. Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm hàng năm, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời nhắc nhở và chấn chỉnh đơn vị còn chậm tiến độ.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên để nhận hỗ trợ kỹ thuật, kinh phí và giải pháp công nghệ.

3. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường.

- Tham mưu cho Đảng ủy và UBND phường về kế hoạch triển khai, giải pháp kỹ thuật, lộ trình thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số. Điều phối và giám sát chung các hoạt động liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn phường. Kịp thời đề xuất phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tổ chức đánh giá định kỳ các hoạt động, tổng hợp kết quả và báo cáo cho Đảng ủy, UBND phường và cơ quan cấp trên.

- Hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố, bộ phận chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số.

4. Ban Xây dựng Đảng.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt thực hiện kế hoạch của Đảng ủy; hướng dẫn tăng cường tuyên truyền các nội dung của kế hoạch trên địa bàn phường. Đồng thời chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường để chỉ đạo.

5. Các Chi, Đảng bộ trực thuộc căn cứ kế hoạch này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện sát với đặc điểm, điều kiện thực tế của phường; Đưa nội dung chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của từng đơn vị; đồng thời cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2025-2030 và theo từng năm.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội phường.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với đặc điểm của ngành; hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Chương trình hành động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Phối hợp với UBND xã và Ban Chỉ đạo triển khai các hoạt động tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân. Giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở, bảo đảm hiệu quả và thiết thực.

7. Phòng Văn hóa xã hội; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên chuyên trang, chuyên mục để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân biết và tích cực tham gia thực hiện. Chú trọng tuyên truyền rộng rãi các gương điển hình xuất sắc, gương người tốt, việc tốt trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

8. Các phòng, ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường và UBND phường.

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

9. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết.

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, UBND phường chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và gửi cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường thực hiện giám sát, đôn đốc tiến độ, lập báo cáo đánh giá kết quả từng quý, kiến nghị giải pháp kịp thời.

- Hằng năm, Ban chỉ đạo phối hợp với các phòng, ban, ngành của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2 năm, 5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết theo giai đoạn trên phạm vi toàn Đảng bộ; biểu

ương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

- Ủy ban MTTQ và đoàn thể, Các chi bộ định kỳ gửi báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan về Đảng ủy và UBND phường.

10. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, các chi Đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thành ủy Hải Phòng, (để b/c)
- TTr Đảng ủy, HĐND, UBND phường,
- BCH Đảng bộ phường,
- MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội phường.
- Các phòng chuyên môn UBND phường,
- Các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ TT**



Nguyễn Văn Đức